

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 12- 01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Y, sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận An, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Khi (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ứng, sinh năm 1950; có chồng là Võ Văn Hòa (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 8 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị L (tên gọi khác Gái), sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); có chồng là Phạm Văn C, sinh năm 1970 và 02 con; tiền án: Bản án số 45/2012/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã TDM, tỉnh BD: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị L 15.000.000 đồng,

nộp xong ngày 09-6-2020; tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam ngày 27-7-2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Phạm Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 26-7-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi bán số đề tại địa bàn xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Hàng ngày khách nhắn tin qua điện thoại của L các số đề cần mua, sau đó bị cáo gửi tin nhắn số đề mà khách mua đến điện thoại cho bị cáo Mai Thị Y theo số 0339269495, 0868072047 để hưởng hoa hồng 05% trên tổng số tiền phoi đề. Bị cáo Y tiếp tục gửi tin nhắn số đề mà khách mua đến điện thoại cho một người tên “Chó con” để hưởng hoa hồng 08% trên tổng số tiền phoi đề.

Quá trình điều tra đã xác định những người mua số đề của bị cáo Lớn vào ngày 26-7-2020, bao gồm:

+ Nguyễn Thanh Q mua số đề đài xổ số Tiền Giang với tổng số tiền 3.780.000 đồng; xổ số đài Đà Lạt với số tiền 3.240.000 đồng; đài xổ số Kiên Giang với số tiền 3.240.000 đồng; tổng số tiền Q mua số đề là 10.260.000 đồng nhưng thực tế bị cáo L chỉ lấy số tiền 7.695.000 đồng. Q chưa trả tiền cho bị cáo, kết quả xổ số đài Tiền Giang Q trúng số được 3.500.000 đồng, trúng đài Đà Lạt với số tiền 2.450.000 đồng, trúng đài Kiên Giang với số tiền 5.250.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc của Q là 21.460.000 đồng.

+ Phan Thị H mua số đề đài xổ số Tiền Giang với tổng số tiền là 1.075.000 đồng; nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 800.000 đồng; H chưa giao tiền cho bị cáo; kết quả xổ số H không trúng đề.

+ Lê Thị Ngọc H mua số đề đài xổ số Tiền Giang với tổng số tiền là 134.000 đồng; nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 100.000 đồng; H chưa giao tiền cho bị cáo; kết quả xổ số H không trúng đề.

+ Nguyễn Thị Bích T mua số đề đài xổ số Tiền Giang với tổng số tiền là 268.000 đồng; nhưng thực tế bị cáo chỉ lấy số tiền 200.000 đồng; T chưa giao tiền cho bị cáo; kết quả xổ số T không trúng đề.

Ngoài ra, bị cáo L trực tiếp mua số đề đài xổ số Tiền Giang với số tiền là 1.051.000 đồng, đài xổ số Kiên Giang với số 180.000 đồng, đài xổ số Đà Lạt với số tiền 180.000 đồng; tổng cộng số tiền mua đề là 1.411.000 đồng nhưng thực tế khi giao cho bị cáo Y thì bị cáo Y chỉ lấy số tiền 1.050.000 đồng; bị cáo Y chưa nhận tiền; kết quả xổ số bị cáo Lớn không trúng đề.

Sau đó, bị cáo Lớn giao số đề cho bị cáo Y hưởng hoa hồng 5% giữa các bị cáo chưa giao nhận tiền với nhau; bị cáo Y giao số đề cho đối tượng tên “Chó con” để hưởng hoa hồng 8%.

Như vậy số tiền đánh bạc của bị cáo L là 21.406.000 đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Y là 21.045.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo L, Y thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC đã thu giữ của bị cáo Lớn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh đen, số seri: RWAYZP89ZDINLVW8, đã qua sử dụng, có sim số 0348617172; 02 (hai) viết bis màu xanh; Tiền Việt Nam: 3.700.000 (ba triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện DMC đã ban hành các lệnh kê biên tài sản, cụ thể:

- Lệnh kê biên tài sản số 20/LKBTS ngày 15-10-2020: Phần đất diện tích 3275,8 m², thửa 216, tờ bản đồ số 36; phần đất diện tích 2775,2 m², thửa 241, tờ bản đồ số 36; cùng tọa lạc tại ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CS05955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-8-2020 mang tên Mai Thị Y.

- Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 14-8-2020 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tuyên tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 08/LKBTS ngày 02-4-2020: Phần đất diện tích 490 m², thửa 3117, tờ bản đồ số 6; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CH01109 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24-12-2010 mang tên Phạm Văn C, Nguyễn Thị L.

Cáo trạng số 68/CT-VKS- DMC ngày 13-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị L, Mai Thị Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thị Y với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

+ Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Y: Hứa không tái phạm, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo L: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện DMC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào ngày 26-7-2020 tại khu vực ấp TT, xã TM, Huyện DMC; bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi bán số đề cho 04 người, sau đó tập hợp lại phôi đề giao cho bị cáo Mai Thị Y để hưởng lợi và đồng thời bị cáo mua số đề từ bị cáo Y. Như vậy, bị cáo L và bị cáo Y có hành vi đánh bạc trực tiếp được thua bằng tiền với nhau, số tiền đánh bạc của bị cáo L là 21.406.000 đồng, số tiền đánh bạc của bị cáo Y là 21.045.000 đồng; đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời để đáp ứng tình hình phục vụ tại địa phương khi trên địa bàn này liên tục xảy ra các loại tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

[4] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Lớn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có một tiền án về tội đánh bạc năm 2012 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; ngày 15-12-2019 bị cáo có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử tại Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, tuyên phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt 06 tháng tù; trong khoảng thời gian trên ngày 26-7-2020 tiếp tục phạm tội đánh bạc; thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4.2] Bị cáo Y thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên xét thấy không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Công cụ sử dụng đánh bạc không có giá trị phải tịch thu tiêu hủy, có giá trị tịch thu sung quỹ.

[6.2] Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là trái phép buộc nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Buộc bị cáo L nộp số tiền 10.206.000 đồng, bị cáo Y số tiền 9.845.000 đồng.

[6.3] Trả lại cho bị cáo L số tiền 3.700.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Mai Thị Y, Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Y 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mai Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L (Gái) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L (Gái) 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-7-2020.

Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; buộc bị cáo Nguyễn Thị L (Gái) phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-7-2020.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung Mai Thị Y, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) viết bis màu xanh.

3.2. Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu xanh đen, số seri: RWAYZP89ZDINLVW8, đã qua sử dụng, có sim số 0348617172.

3.3. Buộc bị cáo Mai Thị Y nộp lại số tiền 9.845.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3.4. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 10.206.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3.5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 3.700.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng, tiền hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-11-2020).

3.6. Tiếp tục duy trì các Lệnh kê biên tài sản sau:

- Lệnh kê biên tài sản số 08/LKBTS ngày 02-4-2020: Phần đất diện tích 490 m², thửa 3117, tờ bản đồ số 6; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CH01109 do Ủy ban nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24-12-2010 mang tên Phạm Văn C, Nguyễn Thị L.

- Lệnh kê biên tài sản số 20/LKBTS ngày 15-10-2020: Phần đất diện tích 3275,8 m², thửa 216, tờ bản đồ số 36; phần đất diện tích 2775,2 m², thửa 241, tờ bản đồ số 36; cùng tọa lạc tại ấp TT, xã TM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất CS05955 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-8-2020 mang tên Mai Thị Y.

4. Về án phí: Mai Thị Y, Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng